

Số: 336/2018/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 299/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Phước A, sinh năm 1981

- Và ông Lê Tấn H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 204 Lê Đại H, tổ 64, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H tự nguyện kết hôn vào tháng 03 năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà A và ông H sống tại địa chỉ 204 Lê Đại H, tổ 64, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến cuối năm 2017 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, sống không tôn trọng nhau. Hai vợ chồng không sống chung từ cuối năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa bà A và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Thị Phước A và ông Lê Tấn H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 05434 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà A và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn A;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Tự Sinh